

ĐỀ THI THỬ - LẦN III
(Đề thi có 04 trang, 40 câu)

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ *** Ngày thi 07/5/2023
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi: ĐL_318

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 41: Đặc điểm vị trí có ý nghĩa giúp nước ta thuận lợi trong hợp tác quốc tế là

- A. nằm trong khu vực nội chí tuyến. B. gần trung tâm của Đông Nam Á.
C. trong vùng ít có những thiên tai. D. trong khu vực gió mùa châu Á.

Câu 42: Cây công nghiệp lâu năm được phát triển từ rất sớm ở Đông Nam Bộ là

- A. quế. B. hồ. C. chè. D. cao su.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây tiếp giáp với Campuchia cả ở trên bộ và trên biển?

- A. Long An. B. An Giang. C. Kiên Giang. D. Đồng Tháp.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết địa điểm nào sau đây có quặng mangan?

- A. Tộc Tát. B. Trại Cau. C. Cẩm Phả. D. Sơn Động.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây đổ ra Biển Đông qua cửa Lạch Giang?

- A. Sông Đáy. B. Sông Trà Lí. C. Sông Mã. D. Sông Bưởi.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm sâu trong đất liền?

- A. Cúc Phương. B. Cát Bà. C. Xuân Thủy. D. Bái Tử Long.

Câu 47: Sản xuất cây lâu năm ở nước ta hiện nay

- A. có diện tích lớn hơn so với cây hàng năm.
B. tập trung phần lớn ở các vùng ven đô thị.
C. được quy hoạch thành vùng chuyên canh.
D. chỉ theo quy mô nhỏ lẻ tại các hộ gia đình.

Câu 48: Vào mùa mưa bão ở khu vực miền núi nước ta thường xảy ra

- A. sạt lở đất. B. băng giá. C. hạn mặn. D. cháy rừng.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết kênh Phụng Hiệp nối Ngã Bảy với địa điểm nào sau đây?

- A. Sóc Trăng. B. Cà Mau. C. Đồng Tháp. D. Cần Thơ.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết vịnh nào sau đây nằm ở phía Bắc vịnh Quy Nhơn?

- A. Vịnh Đà Nẵng. B. Vịnh Xuân Đài.
C. Vịnh Cam Ranh. D. Vịnh Vân Phong.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao trung bình lớn hơn cả?

- A. Dãy Con Voi. B. Dãy Phu Luông.
C. Dãy Hoàng Sơn. D. Dãy Tam Điệp.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có tổng diện tích cây công nghiệp lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Hà Tĩnh. D. Nghệ An.

Câu 53: Lao động trong công nghiệp ở nước ta hiện nay

- A. hầu hết đều có trình độ rất cao. B. đồng đều giữa các vùng miền.
C. tăng dần tỉ trọng trong cơ cấu. D. đạt năng suất lao động rất cao.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết mỏ khoáng sản nào sau đây thuộc tỉnh Thanh Hóa?

- A. Quỳ Hợp. B. Quỳ Châu. C. Thạch Khê. D. Cổ Định.

Câu 55: Biện pháp bảo vệ các nguồn gen động, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng ở nước ta là

- A. tích cực trồng rừng. B. chống xói mòn đất.
C. nhập các giống mới. D. ban hành Sách đỏ.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết cảng nào sau đây là cảng sông?

- A. Cảng Cửa Ông. B. Cảng Sơn Tây.
C. Cảng Cái Lân. D. Cảng Cửa Lò.

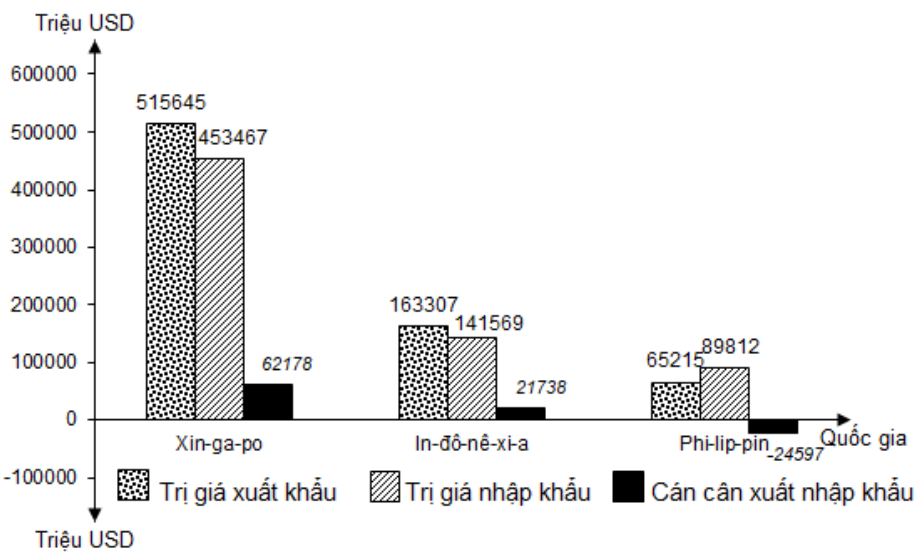
Câu 57: Mạng viễn thông của nước ta hiện nay

- A. chất lượng phục vụ tốt và đều khắp. B. tốc độ phát triển chậm, khá lạc hậu.
C. có nhiều nhà mạng cùng hoạt động. D. đã phủ sóng mạng 5G trên cả nước.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết mỏ dầu nào đã có đường ống dẫn sản phẩm vào đất liền trong các mỏ sau đây?

- A. Đại Hùng. B. Hồng Ngọc. C. Rạng Đông. D. Bạch Hổ.

Câu 59: Cho biểu đồ:



TRỊ GIÁ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA XIN-GA-PO, IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ PHI-LIP-PIN NĂM 2020

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về trị giá xuất nhập khẩu của Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin năm 2020?

- A. Trị giá xuất nhập khẩu của Xin-ga-po lớn nhất, xuất siêu.
B. Cả ba quốc gia đều có trị giá xuất lớn hơn trị giá nhập khẩu.
C. Phi-lip-pin và In-đô-nê-xi-a đều đạt trị giá xuất siêu lớn.
D. In-đô-nê-xi-a có cán cân xuất nhập khẩu nhỏ hơn Phi-lip-pin.

Câu 60: Khoáng sản biển đang đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nước ta là

- A. muối, cát thủy tinh. B. dầu mỏ và khí đốt.
C. ôxít titan và muối. D. muối và cát trắng.

Câu 61: Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC THEO GIÁ HIỆN HÀNH NĂM 2015 VÀ NĂM 2020

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	Ma-lai-xi-a	Thái Lan	Phi-lip-pin	Cam-pu-chia
2015	301 355	401 269	306 446	18 050
2020	337 006	501 644	361 489	25 809

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tổng tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành của một số quốc gia năm 2020 với năm 2015?

- A. Thái Lan tăng nhiều và nhanh nhất. B. Cam-pu-chia tăng ít song nhanh nhất.

C. Ma-lai-xi-a tăng nhiều nhất và chậm. D. Phi-lip-pin tăng nhiều và chậm nhất.

Câu 62: Trình độ đô thị hóa nước ta còn thấp, chủ yếu do

- A. số lượng dân cư vẫn nhiều ở nông thôn. B. vốn đầu tư ít và công nghiệp hóa chậm.
C. chịu sự tàn phá của nhiều loại thiên tai. D. phân bố đô thị không đồng đều cả nước.

Câu 63: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Đắk Nông?

- A. Bảo Lộc. B. A Yun Pa. C. Gia Nghĩa. D. Đồng Xoài.

Câu 64: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Thủ Dầu Một. B. Mỹ Tho. C. Vũng Tàu. D. Biên Hòa.

Câu 65: Hướng chuyển dịch trong ngành trồng trọt của nước ta hiện nay là

- A. phân bố đều diện tích của các loại cây. B. chỉ tập trung vào nhóm cây lương thực.
C. xóa bỏ hoàn toàn hình thức cổ truyền. D. tăng tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm.

Câu 66: Dầu khí là sản phẩm của ngành công nghiệp

- A. năng lượng. B. vật liệu xây dựng.
C. cơ khí chế tạo. D. luyện kim đen.

Câu 67: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trong các trạm khí tượng sau đây, trạm nào có mùa mưa chậm dần về cuối năm?

- A. Sa Pa. B. Hà Nội. C. Đồng Hới. D. Lạng Sơn.

Câu 68: Khó khăn nào sau đây là chủ yếu trong việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở nước ta?

- A. Biến đổi khí hậu toàn cầu, nhiều bão lớn. B. Gió mùa hoạt động, thay đổi thất thường.
C. Nguồn nước ô nhiễm và nhiều dịch bệnh. D. Nước biển dâng, đất bị ngập mặn gia tăng.

Câu 69: Biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp nước ta là

- A. đổi mới công nghệ. B. tiết kiệm chi phí.
C. sản xuất thủ công. D. nhập nguyên liệu rẻ.

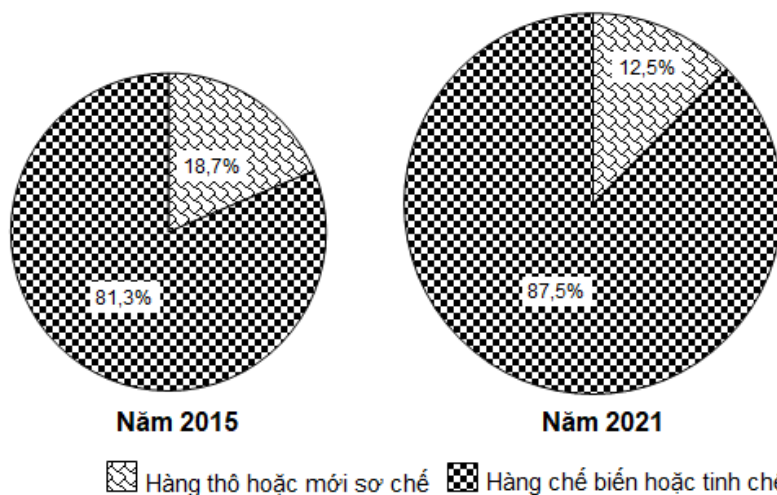
Câu 70: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có nhiều ngành nhất?

- A. Nam Định. B. Cẩm Phả. C. Bim Sơn. D. Đà Nẵng.

Câu 71: Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là

- A. phòng chống hiệu quả thiên tai, tăng sự hợp tác. B. thúc đẩy việc mở cửa, phân công lao động mới.
C. tạo ra nhiều việc làm mới, phát huy các lợi thế. D. thay đổi việc sản xuất, tổ chức phân bố dân cư.

Câu 72: Cho biểu đồ về xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2015 và năm 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện rõ nhất nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch giá trị của hàng hóa. B. Quy mô, cơ cấu giá trị hàng hóa.
C. Tốc độ tăng của giá trị hàng hóa. D. Thay đổi cơ cấu giá trị hàng hóa.

Câu 73: Hình thành cơ cấu nông, lâm, ngư theo chiều Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là

- A. thu hẹp khoảng cách phát triển giữa ven biển, đồng bằng, miền núi.

- B. khai thác hiệu quả tài nguyên, hạn chế thiên tai, phát triển kinh tế.
- C. tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập, điều chỉnh phân bố dân cư.
- D. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa vùng.

Câu 74: Hướng phát triển công nghiệp chủ yếu ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. chuyên môn hóa, tập trung hóa trong sản xuất.
- B. đổi mới sản phẩm, gắn truyền thống với hiện đại.
- C. đầu tư chiều sâu, hình thành ngành trọng điểm.
- D. sử dụng công nghệ mới, ưu tiên tạo ra việc làm.

Câu 75: Biện pháp chủ yếu để duy trì thế mạnh sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

- A. tích cực cải tạo đất mặn, mở rộng diện tích lúa.
- B. mở rộng thị trường, tăng cạnh tranh bằng hạ giá.
- C. bổ sung số lượng lao động, đầu tư cho chế biến.
- D. chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, sử dụng giống mới.

Câu 76: Nhân tố nào sau đây là chủ yếu, chi phối sự tăng trưởng khách du lịch quốc tế đến với nước ta?

- A. Lao động ngày càng chuyên nghiệp, dịch vụ hoàn thiện.
- B. Chính sách luôn đổi mới, các sản phẩm du lịch độc đáo.
- C. Tài nguyên du lịch phong phú, có cơ sở lưu trú hiện đại.
- D. Ra đời nhiều công ty lữ hành, quảng bá du lịch rộng rãi.

Câu 77: Biện pháp chủ yếu giúp Trung du và miền núi Bắc Bộ xây dựng nền kinh tế mở là

- A. đầu tư và nâng cấp mạng lưới giao thông, đa dạng hóa kinh tế.
- B. đẩy mạnh sản xuất nông sản hàng hóa, mở rộng cơ sở chế biến.
- C. tăng cường khai thác khoáng sản, tập trung sản xuất điện năng.
- D. khuyến khích nhập cư, phát huy kinh nghiệm sản xuất lâu đời.

Câu 78: Nhân tố chủ yếu gây mưa cho duyên hải Miền Trung nước ta vào thu đông là

- A. địa hình hẹp ngang, thấp dần ra phía biển, đón gió.
- B. có nền nhiệt thấp, đón gió biển, mây dễ hình thành.
- C. gió Tây Nam, vị trí giáp biển, có địa hình đón gió.
- D. gió Đông Bắc, frông, dải hội tụ, bão và địa hình.

Câu 79: Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	2015	2019	2021
Xăng, dầu	5 522,7	6 344,0	4 104,7
Phân bón	1 439,2	1 048,0	1 469,3

Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để so sánh trị giá một số mặt hàng nhập khẩu của nước ta qua các năm, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột nhóm.
- B. Tròn.
- C. Đường.
- D. Cột chồng.

Câu 80: Mục đích chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. giải quyết tốt vấn đề việc làm, hạn chế du canh du cư.
- B. tạo thêm nhiều sản phẩm hàng hóa, nâng cao thu nhập.
- C. sử dụng hợp lý tài nguyên, hạn chế rủi ro trong tiêu thụ.
- D. bổ sung nguyên liệu cho chế biến, tạo hàng xuất khẩu.

-----HẾT-----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.